

Số: 14/2024/QĐST- DS

Đạ Huoai, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357; 463; 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 63/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lệ H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: số nhà F, đường N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Vợ chồng anh Trương Ngọc H1, sinh năm 1986.

Chị Nguyễn Thanh G, sinh năm 1990.

Cùng nơi cư trú: số nhà E, đường L, tổ dân phố F, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Ngọc H2, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: số nhà F, đường N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền có nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng anh **Trương Ngọc H3**, chị **Nguyễn Thanh Giàu c** trách nhiệm trả nợ cho chị **Phạm Thị Lệ H**, anh **Trương Ngọc H2** số tiền là 7.800.000.000 đồng (*bảy tỷ tám trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Bị đơn vợ chồng anh **Trương Ngọc H3**, chị **Nguyễn Thanh G** thỏa thuận chịu toàn bộ án phí theo quy định là 57.900.000 đồng (*năm mươi bảy triệu chín trăm ngàn đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn chị **Phạm Thị Lệ H** toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đã tạm nộp là 57.900.000 đồng (*năm mươi bảy triệu chín trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007519 ngày 10 tháng 7 năm 2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Các đương sự (03);
- VKSND huyện Đạ Huoai (02);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu án văn năm 2024 (02).

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lập